

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA

I. Thông tin chung về nhiệm vụ:

1. Tên nhiệm vụ: **NGHIÊN CỨU, ĐỀ XUẤT HOÀN THIỆN CƠ CHẾ ĐẶC THÙ HỖ TRỢ KHỞI NGHIỆP THÍ ĐIỂM TẠI CÁC ĐỊA PHƯƠNG CÓ NHU CẦU VÀ TIỀM LỰC PHÁT TRIỂN HOẠT ĐỘNG KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO**

Mã số: **KNĐMST.NV2NC.KTL.18-18**

Thuộc:

- Chương trình/Đề án: **Hỗ trợ Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025**

- Khác (*ghi cụ thể*):

2. Mục tiêu nhiệm vụ:

MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Nghiên cứu, đánh giá và đề xuất cơ chế, chính sách thí điểm đặc thù của nhà nước hỗ trợ khởi nghiệp cho các địa phương có những tiềm lực khởi nghiệp sáng tạo là Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Cần Thơ, bao gồm tất cả các lĩnh vực: từ hệ thống pháp lý, có chế vận hành, công nhận và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, đến khuyến khích đầu tư tài chính, cơ sở vật chất, sử dụng hiệu quả các nguồn lực địa phương nhằm hỗ trợ hiệu quả khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

MỤC TIÊU CỤ THỂ



Mục tiêu 1: Nghiên cứu ảnh hưởng của các cơ chế hỗ trợ khởi nghiệp hiện hành đến kết quả khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Trên cơ sở đó, tham mưu và đề xuất cơ chế đặc thù hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo để nhà nước có thể triển khai tại các địa phương có nhu cầu và tiềm lực phát triển hoạt động khởi nghiệp sáng tạo.

Mục tiêu 2: Nghiên cứu nhận thức của cộng đồng khởi nghiệp sáng tạo về các cơ chế hỗ trợ khởi nghiệp hiện có, cụ thể: về hỗ trợ tài chính; cơ sở vật chất-kỹ thuật; thủ tục cấp phép sử dụng lao động nước ngoài; khai thác các nguồn lực của viện, trường phục vụ khởi nghiệp; thủ tục cấp phép thử nghiệm, công nhận, lưu hành, đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ và qui định về kiểm tra, thử nghiệm sản phẩm mới trên mạng điện tử tại các địa phương có tiềm lực hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Từ đó, đánh giá được nhận thức, mức độ khai thác các chính sách hỗ trợ khởi nghiệp và nhu cầu hỗ trợ của cộng đồng khởi nghiệp sáng tạo.

Mục tiêu 3: Nghiên cứu và xây dựng các cơ chế đặc thù hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cụ thể về: hỗ trợ tài chính; cơ sở vật chất-kỹ thuật; thủ tục cấp phép sử dụng lao động nước ngoài; khai thác các nguồn lực của viện, trường phục vụ khởi nghiệp; thủ tục cấp phép thử nghiệm, công nhận, lưu hành, đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ và qui định về kiểm tra, thử nghiệm sản phẩm mới trên mạng điện tử tại các địa phương có tiềm lực hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

Mục tiêu 4: Nghiên cứu và đề xuất cơ chế đặc thù hỗ trợ khởi nghiệp hữu hiệu để nhà nước có thể triển khai cho các địa phương: Hà Nội, TP.Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Cần Thơ có tính đến nhu cầu và tiềm lực phát triển khác nhau theo địa phương trong hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ: PGS,TSKH.Phạm Đức Chính

4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Trường ĐH Kinh tế-Luật, ĐHQG-HCM

5. Tổng kinh phí thực hiện: 3.950,00 triệu đồng.

Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH: **3.950,00** triệu đồng.

Kinh phí từ nguồn khác: không (triệu đồng).

6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng:

Bắt đầu: tháng 10 năm 2018

Kết thúc: 31 tháng 3 năm 2021

Thời gian thực hiện theo văn bản điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền: đến 30/3/2022.

7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:

Số TT	Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Cơ quan công tác
1	Phạm Đức Chính	PGS, TSKH.	ĐH Kinh tế-Luật
2	Đỗ Đức Khả	ThS, NCS	ĐH Kinh tế-Luật
3	Trần Thị Hồng Liên	TS	ĐH Kinh tế-Luật
4	Phùng Thanh Bình	TS	ĐH Kinh tế-Luật
5	Nguyễn Thị Thu Trang	TS	ĐH Kinh tế-Luật
6	Mai Thị Cẩm Tú	TS	ĐH Kinh tế-Luật
7	Ma Thị Ngân	ThS, NCS	Đại học Việt Bắc, TP. Thái Nguyên
8	Trần Hoài Phương	ThS.	Sở KH&CN Cần Thơ

II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

1. Về sản phẩm khoa học:

1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành (các Chuyên đề đã thực hiện):

TT	Nội dung công việc/sản phẩm hoàn thành (thứ tự các Báo cáo Chuyên đề)	Đơn vị tính	Nhận xét về số lượng đạt được so với đăng ký trong Hợp đồng		Nhận xét về chất lượng (các chỉ tiêu KT-KT) đạt được so với đăng ký trong hợp đồng	
			Đăng ký trong HĐ	Thực tế đạt được	Đăng ký trong HĐ	Thực tế đạt được
1	1.1: Nghiên cứu cơ sở khoa học về mối tương quan giữa cơ chế hỗ trợ khởi nghiệp với kết quả khởi nghiệp đổi mới sáng tạo	Báo cáo	01	01	Báo cáo nghiên cứu	Đạt yêu cầu
2	1.2: Nghiên cứu cơ sở khoa học của cơ chế hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong Hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo quốc gia	Báo cáo	01	01	Báo cáo nghiên cứu	Đạt yêu cầu
3	1.3: Nghiên cứu kinh nghiệm thực tiễn của các nước trên thế giới về việc xây dựng Hệ sinh thái quốc gia khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (Mỹ, Phần Lan, Nhật Bản, Úc, Israel và v.v) và bài học cho Việt Nam.	Báo cáo	01	01	Báo cáo nghiên cứu	Đạt yêu cầu
4	1.4: Nghiên cứu kinh nghiệm thực tiễn của các nước trên thế giới về việc xây dựng và	Báo cáo	01	01	Báo cáo nghiên cứu	Đạt yêu cầu

	quản lý hiệu quả các Quỹ đầu tư mạo hiểm (Mỹ, Singapore) và bài học cho Việt Nam					
5	1.5: Nghiên cứu kinh nghiệm thực tiễn địa phương của Bang Ohio (Mỹ) về hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo các sản phẩm nông nghiệp và khả năng vận dụng cho Cần Thơ, Đà Nẵng ở Việt Nam	Báo cáo	01	01	Báo cáo nghiên cứu	Đạt yêu cầu
6	1.6: Nghiên cứu kinh nghiệm thực hiện của Canada và Úc về hỗ trợ chính sách Visa khởi nghiệp và khả năng vận dụng cho Hà Nội và TP.Hồ Chí Minh ở Việt Nam	Báo cáo	01	01	Báo cáo nghiên cứu	Đạt yêu cầu
7	1.7: Nghiên cứu kinh nghiệm của Thành phố Tel Avid (Israel) về hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo địa phương và khả năng vận dụng cho các thành phố: Hà Nội, Tp.Hồ Chí Minh ở Việt Nam..	Báo cáo	01	01	Báo cáo nghiên cứu	Đạt yêu cầu
8	1.8: Nghiên cứu kinh nghiệm vai trò của Đại học trong việc giáo dục khởi nghiệp về kiến thức, kỹ năng và thái độ cho sinh viên: kinh nghiệm của Harvard và Standford (Mỹ)	Báo cáo	01	01	Báo cáo nghiên cứu	Đạt yêu cầu
9	1.9: Nghiên cứu kinh nghiệm của trường Đại học trong việc xây dựng các vườn ươm nuôi dưỡng các ý tưởng khởi nghiệp dựa trên nền tảng khoa học và công nghệ mới: kinh nghiệm của Harvard và Standford (Mỹ)	Báo cáo	01	01	Báo cáo nghiên cứu	Đạt yêu cầu
10	1.10: Nghiên cứu kinh nghiệm của trường Đại học trong việc thu hút tài trợ và thành lập các Quỹ hỗ trợ đầu tư thiên thần và các Quỹ phát triển các ý tưởng kinh doanh (Xfund): kinh nghiệm của Harvard và Standford (Mỹ)	Báo cáo	01	01	Báo cáo nghiên cứu	Đạt yêu cầu
11	1.11: Nghiên cứu kinh nghiệm hỗ trợ của các đại học trên thế giới trong việc xây dựng môi trường học tập, kiến thức kỹ năng kinh doanh, hỗ trợ ý tưởng khởi nghiệp hình thành, phát triển và khả năng vận dụng cho các Đại học Việt Nam	Báo cáo	01	01	Báo cáo nghiên cứu	Đạt yêu cầu
12	1.12: Đánh giá thực trạng cơ chế hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo được ban hành và vận dụng ở Việt Nam trước và sau khi Đề án 844 được ban hành	Báo cáo	01	01	Báo cáo nghiên cứu	Đạt yêu cầu
13	1.13: Đánh giá thực trạng cơ chế hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo được ban hành và vận dụng ở Hà Nội theo Bộ thang đo 7 mức độ dựa trên hướng dẫn của Bộ KH-CN	Báo cáo	01	01	Báo cáo nghiên cứu	Đạt yêu cầu

14	1.14: Đánh giá thực trạng cơ chế hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo được ban hành và vận dụng ở TP.Hồ Chí Minh theo Bộ thang đo 7 mức độ dựa trên hướng dẫn của Bộ KH-CN	Báo cáo	01	01	Báo cáo nghiên cứu	Đạt yêu cầu
15	1.15: Đánh giá thực trạng cơ chế hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo được ban hành và vận dụng ở Đà Nẵng theo Bộ thang đo 7 mức độ dựa trên hướng dẫn của Bộ KH-CN	Báo cáo	01	01	Báo cáo nghiên cứu	Đạt yêu cầu
16	1.16: Đánh giá thực trạng cơ chế hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo được ban hành và vận dụng ở Cần Thơ theo Bộ thang đo 7 mức độ dựa trên hướng dẫn của Bộ KH-CN	Báo cáo	01	01	Báo cáo nghiên cứu	Đạt yêu cầu
17	2.1: Nghiên cứu đánh giá Nhận thức và mức độ khai thác các chính sách hỗ trợ KNST hiện có trong cộng đồng KNST tại Hà Nội	Báo cáo	01	01	Báo cáo nghiên cứu	Đạt yêu cầu
18	2.2: Nghiên cứu đánh giá Nhận thức và mức độ khai thác các chính sách hỗ trợ KNST hiện có trong cộng đồng KNST tại TP. Hồ Chí Minh	Báo cáo	01	01	Báo cáo nghiên cứu	Đạt yêu cầu
19	2.3: Nghiên cứu đánh giá Nhận thức và mức độ khai thác các chính sách hỗ trợ KNST hiện có trong cộng đồng KNST tại Đà Nẵng	Báo cáo	01	01	Báo cáo nghiên cứu	Đạt yêu cầu
20	2.4: Nghiên cứu đánh giá nhận thức và mức độ khai thác các chính sách hỗ trợ KNST hiện có trong cộng đồng KNST tại Cần Thơ	Báo cáo	01	01	Báo cáo nghiên cứu	Đạt yêu cầu
21	2.5: Nghiên cứu nhu cầu được hỗ trợ của cộng đồng KNST tại Hà Nội	Báo cáo	01	01	Báo cáo nghiên cứu	Đạt yêu cầu
22	2.6: Nghiên cứu nhu cầu được hỗ trợ của cộng đồng KNST tại TP. Hồ Chí Minh	Báo cáo	01	01	Báo cáo nghiên cứu	Đạt yêu cầu
23	2.7: Nghiên cứu nhu cầu được hỗ trợ của cộng đồng KNST tại Đà Nẵng	Báo cáo	01	01	Báo cáo nghiên cứu	Đạt yêu cầu
24	2.8: Nghiên cứu nhu cầu được hỗ trợ của cộng đồng KNST tại Cần Thơ	Báo cáo	01	01	Báo cáo nghiên cứu	Đạt yêu cầu
25	3.1: Nghiên cứu về cơ chế đặc thù về hỗ trợ tài chính cho khởi nghiệp sáng tạo tại Hà Nội, TP.Hồ Chí Minh, Đà Nẵng và Cần Thơ.	Báo cáo	01	01	Báo cáo nghiên cứu	Đạt yêu cầu
26	3.2: Nghiên cứu về cơ chế đặc thù về cơ sở vật chất- kỹ thuật cho khởi nghiệp sáng tạo tại Hà Nội, TP.Hồ Chí Minh, Đà Nẵng và Cần Thơ	Báo cáo	01	01	Báo cáo nghiên cứu	Đạt yêu cầu
27	3.3: Nghiên cứu về cơ chế đặc thù sử dụng lao động nước ngoài hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo tại Hà Nội, TP.Hồ Chí Minh, Đà Nẵng và Cần Thơ.	Báo cáo	01	01	Báo cáo nghiên cứu	Đạt yêu cầu

28	3.4: Nghiên cứu về cơ chế đặc thù khai thác lợi thế các nguồn lực địa phương hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo tại Hà Nội, TP.Hồ Chí Minh, Đà Nẵng và Cần Thơ.	Báo cáo	01	01	Báo cáo nghiên cứu	Đạt yêu cầu
29	3.5: Nghiên cứu về cơ chế đặc thù cấp phép sản phẩm thử nghiệm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo tại Hà Nội, TP.Hồ Chí Minh, Đà Nẵng và Cần Thơ	Báo cáo	01	01	Báo cáo nghiên cứu	Đạt yêu cầu
30	3.6: Nghiên cứu về cơ chế đặc thù đăng ký bản quyền sở hữu trí tuệ hỗ trợ sản phẩm của khởi nghiệp sáng tạo tại Hà Nội, TP.Hồ Chí Minh, Đà Nẵng và Cần Thơ	Báo cáo	01	01	Báo cáo nghiên cứu	Đạt yêu cầu
31	3.7: Nghiên cứu về cơ chế đặc thù về kiểm tra, thử nghiệm lưu thông sản phẩm mới hỗ trợ khởi nghiệp tại Hà Nội, TP.Hồ Chí Minh, Đà Nẵng và Cần Thơ	Báo cáo	01	01	Báo cáo nghiên cứu	Đạt yêu cầu
32	3.8: Nghiên cứu mối quan tâm của cộng đồng KNST đối với những đề xuất chính sách hỗ trợ tại Hà Nội	Báo cáo	01	01	Báo cáo nghiên cứu	Đạt yêu cầu
33	3.9: Nghiên cứu mối quan tâm của cộng đồng KNST đối với những đề xuất chính sách hỗ trợ tại TP. Hồ Chí Minh	Báo cáo	01	01	Báo cáo nghiên cứu	Đạt yêu cầu
34	3.10: Nghiên cứu mối quan tâm của cộng đồng KNST đối với những đề xuất chính sách hỗ trợ tại Đà Nẵng	Báo cáo	01	01	Báo cáo nghiên cứu	Đạt yêu cầu
35	3.11: Nghiên cứu mối quan tâm của cộng đồng KNST đối với những đề xuất chính sách hỗ trợ tại Cần Thơ	Báo cáo	01	01	Báo cáo nghiên cứu	Đạt yêu cầu
36	4.1: Nghiên cứu và đề xuất các cơ chế đặc thù hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong các lĩnh vực: Tài chính, cơ sở vật chất-kỹ thuật, cấp phép sử dụng lao động nước ngoài, khai thác lợi thế các nguồn lực địa phương cho TP. Hà Nội	Báo cáo	01	01	Báo cáo nghiên cứu	Đạt yêu cầu
37	4.2: Nghiên cứu và đề xuất các cơ chế đặc thù hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong các lĩnh vực: sản xuất hàng hóa thử nghiệm, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, kiểm tra, giám sát lưu thông sản phẩm khởi nghiệp tại TP. Hà Nội	Báo cáo	01	01	Báo cáo nghiên cứu	Đạt yêu cầu
38	4.3: Nghiên cứu và đề xuất các cơ chế đặc thù hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong các lĩnh vực: Tài chính, cơ sở vật chất-kỹ thuật, cấp phép sử dụng lao động nước	Báo cáo	01	01	Báo cáo nghiên cứu	Đạt yêu cầu

	ngoài, khai thác lợi thế các nguồn lực địa phương cho TP. Hồ Chí Minh					
39	4.4: Nghiên cứu và đề xuất các cơ chế đặc thù hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong các lĩnh vực: sản xuất hàng hóa thử nghiệm, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, kiểm tra, giám sát lưu thông sản phẩm khởi nghiệp tại TP. Hồ Chí Minh	Báo cáo	01	01	Báo cáo nghiên cứu	Đạt yêu cầu
40	4.5: Nghiên cứu và đề xuất các cơ chế đặc thù hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong các lĩnh vực: Tài chính, cơ sở vật chất-kỹ thuật, cấp phép sử dụng lao động nước ngoài, khai thác lợi thế các nguồn lực địa phương cho TP.Đà Nẵng	Báo cáo	01	01	Báo cáo nghiên cứu	Đạt yêu cầu
41	4.6: Nghiên cứu và đề xuất các cơ chế đặc thù hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong các lĩnh vực: sản xuất hàng hóa thử nghiệm, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, kiểm tra, giám sát lưu thông sản phẩm khởi nghiệp tại TP.Đà Nẵng	Báo cáo	01	01	Báo cáo nghiên cứu	Đạt yêu cầu
42	4.7: Nghiên cứu và đề xuất các cơ chế đặc thù hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong các lĩnh vực: Tài chính, cơ sở vật chất-kỹ thuật, cấp phép sử dụng lao động nước ngoài, khai thác lợi thế các nguồn lực địa phương cho TP. Cần Thơ	Báo cáo	01	01	Báo cáo nghiên cứu	Đạt yêu cầu
43	4.8: Nghiên cứu và đề xuất các cơ chế đặc thù hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong các lĩnh vực: sản xuất hàng hóa thử nghiệm, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, kiểm tra, giám sát lưu thông sản phẩm khởi nghiệp tại TP. Cần Thơ	Báo cáo	01	01	Báo cáo nghiên cứu	Đạt yêu cầu

1.2. Danh mục Sản phẩm là các Báo cáo khoa học tổng kết nhiệm vụ

TT	Tên sản phẩm	Kết quả khoa học đạt được
1	01 Báo cáo đánh giá về cơ chế hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo và nhu cầu xây dựng cơ chế đặc thù hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo để thí điểm cho từng địa phương tại 4 thành phố lớn: Hà Nội, TP.Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Cần Thơ	Báo cáo tập hợp đầy đủ các nội dung khoa học, chính xác, đáp ứng các yêu cầu và

2	01 Báo cáo tổng kết kinh nghiệm xây dựng cơ chế đặc thù hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo ở các quốc gia khởi nghiệp sáng tạo thành công trên thế giới và đề xuất các bài học cho Việt Nam	mục tiêu nghiên cứu đã đạt ra. Nghiệm thu theo cơ chế phản biện của Hội đồng khoa học
3	01 Báo cáo đề xuất và hoàn thiện các cơ chế hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cụ thể về: hỗ trợ tài chính; cơ sở vật chất-kỹ thuật; thủ tục cấp phép sử dụng lao động nước ngoài; khai thác các nguồn lực của viện, trường phục vụ khởi nghiệp; thủ tục cấp phép thử nghiệm, công nhận, lưu hành, đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ và qui định về kiểm tra, thử nghiệm sản phẩm mới trên mạng điện tử để sử dụng cho 4 thành phố lớn: Hà Nội, TP.Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Cần Thơ.	
4	01 Báo cáo đánh giá tác động của các cơ chế đặc thù hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo khi áp dụng tại 4 thành phố lớn: Hà Nội, Hồ Chí Minh, Đà Nẵng và Cần Thơ.	
5	01 Báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu của nhiệm vụ	

1.3. Danh mục sản phẩm là Kỹ yếu hội thảo

Số lượng Hội thảo đăng ký theo Thuyết minh		Số lượng Hội thảo đã thực hiện
06		06
TT	Tên Kỹ yếu hội thảo	Yêu cầu khoa học cần đạt
	<p>Kỹ yếu Hội thảo khoa học - 06</p> <p>Kỹ yếu HT1: Nhận thức và mức độ khai thác các cơ chế hỗ trợ khởi nghiệp trong cộng đồng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (TP.Hồ Chí Minh, 29/8/2020)</p> <p>Kỹ yếu HT2: Nhu cầu được hỗ trợ của các thành tố trong cộng đồng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (TP.Hồ Chí Minh, ngày 10/10/2020)</p> <p>Kỹ yếu HT3: Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 và khả năng vận dụng ở Việt Nam, cụ thể là TP.Hồ Chí Minh (TP.Hồ Chí Minh, ngày 11/12/2020)</p> <p>Kỹ yếu HT4: Cơ chế đặc thù hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo địa phương: kinh nghiệm thế giới và bài học cho Cần Thơ (TP.Cần Thơ, ngày 8/1/2021)</p> <p>Kỹ yếu HT5: Cơ chế đặc thù hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo địa phương: kinh nghiệm thế giới và bài học cho Đà Nẵng (TP.Đà Nẵng, ngày 27/3/2021)</p>	Đảm bảo tính khoa học, chính xác, đáp ứng các yêu cầu và mục tiêu đặt ra

Kỷ yếu HT6: Cơ chế đặc thù hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo địa phương: kinh nghiệm thế giới và bài học cho Hà Nội (TP.Hà Nội, ngày 19/3/2022)	
--	--

1.4. Danh mục sản phẩm là các bài báo công bố khoa học

Số lượng bài báo khoa học đăng ký theo Thuyết minh	Số lượng bài báo công bố thực tế
02	04
1. Bài báo 1: Trần Thị Hồng Liên (2022). Tác động của hệ thống đổi mới quốc gia đến hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo: Trường hợp Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. <i>VNU Journal of Economics and Business</i> , 2(1), 109-117. 2. Bài báo 2: Trần Thị Hồng Liên (2021). Lược sử phát triển khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại Việt Nam và vai trò chính sách của nhà nước. <i>Kinh tế và Quản lý</i> , 157(2021), 107-116. 3. Bài báo 3: Nguyễn Thị Thu Trang & Trần Thanh Hương (2021). Huy động vốn khởi nghiệp kinh doanh tại Đan Mạch và Việt Nam. <i>Phát triển và Hội nhập</i> , 59(69), 9-17. 4. Bài báo 4: Tran Thi Hong Lien, Tran Tu Anh, Truong Nhat Anh, Le Huu Tuan Anh & Ngo Thi Thien Thao (2022). Selfsh personalities influencing start-up intention and motivation: a study of Vietnam. <i>Journal of Innovation and Entrepreneurship</i> , (2022) 11:15. https://doi.org/10.1186/s13731-022-00208-5 (Q2, Scopus).	Đảm bảo tính khoa học, chính xác, đáp ứng các yêu cầu và mục tiêu đặt ra. Tạp chí thuộc danh mục tính điểm của Hội đồng chức danh giáo sư nhà nước qui định.



1.5. Danh mục sản phẩm là kết quả đào tạo

Số lượng đăng ký đào tạo trong Thuyết minh	Số lượng đào tạo trong thực tế
01 thạc sỹ	01 thạc sỹ
Tên học viên: Lê Ngọc Bích Khóa học: 2018-2020, Người hướng dẫn khoa học: PGS,TSKH. Phạm Đức Chính Nơi đào tạo: trường ĐH Kinh tế-Luật, ĐHQG-HCM Tên đề tài: Tài sản trí tuệ trong khởi nghiệp đổi mới sáng tạo ở Việt Nam	

2. Về hiệu quả kinh tế và xã hội của nhiệm vụ:

Nhiệm vụ này đem lại những lợi ích cho các bên liên quan như sau:

Một là, kết quả nghiên cứu sẽ bổ sung, hoàn thiện, khẳng định cơ sở khoa học và các khía cạnh lý luận về sự cần thiết phải xây dựng một cơ chế hỗ trợ Hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo quốc gia, và những cơ chế đặc thù hỗ trợ theo địa phương nhằm hướng tới việc phát triển bền vững cộng đồng khởi nghiệp sáng tạo Việt Nam.

Nghiên cứu này có ý nghĩa quan trọng trong việc cung cấp các cơ sở khoa học và kinh nghiệm thực tiễn hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo thành công trên thế giới, đồng thời qua đó có thể đối sánh, nhằm khẳng định chủ trương, đường lối, quan điểm chỉ đạo của Chính phủ là đúng hướng, phù hợp với những kinh nghiệm thực tiễn và xu thế phát triển trên thế giới.

Hai là, nghiên cứu này sẽ phân tích, tổng hợp, đánh giá, khám phá và xác định rõ cơ chế hỗ trợ Hệ sinh thái khởi nghiệp mang đậm nét đặc thù địa phương nhằm hướng tới phát triển những cộng đồng khởi nghiệp sáng tạo khai thác được thế mạnh khác biệt của mỗi vùng miền trên lãnh thổ Việt Nam, gắn với bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế, biến đổi khí hậu, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra.

Cơ sở khoa học và lý luận về cơ chế hỗ trợ Hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo của Việt Nam được đặt trong bối cảnh mới, với những giao thoa cần thiết trong xu hướng lựa chọn tất yếu của các quốc gia, sự phát triển của bối cảnh kinh doanh có nhiều thay đổi, được xem xét theo những đặc thù nổi bật địa phương. Đồng thời, nghiên cứu cũng chỉ rõ bản chất của cơ chế hỗ trợ Hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, mà Việt Nam đang xây dựng có những khác biệt, cũng như tương đồng với các nước trên thế giới như: Trung Quốc, Đài Loan, Nhật Bản, Hàn Quốc, các nước Đông Nam Á, Châu Âu, Mỹ. Đồng thời, nghiên cứu cũng luận giải trong bối cảnh mới của toàn cầu hóa, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra làm thay đổi mạnh mẽ sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tái cấu trúc sản xuất, phát triển ý tưởng và mô hình kinh doanh, hành vi tiêu dùng,... mang đến những cơ hội và thách thức đối với những chính sách hỗ trợ cộng đồng khởi nghiệp sáng tạo ở Việt Nam. Hơn thế nữa, nghiên cứu còn chỉ rõ, Việt Nam cần phải tận dụng cơ hội, vượt qua thách thức trên nền tảng cơ sở khoa học, đổi mới sáng tạo và tận dụng kinh nghiệm của các nước, các địa phương trên thế giới vào bối cảnh cụ thể địa phương nhằm phát triển những cộng đồng khởi nghiệp mang đậm những đặc điểm độc đáo của văn hóa địa phương.

Ba là, kết quả nghiên cứu, đề xuất sẽ được sử dụng trực tiếp phục vụ công tác triển khai thực hiện từ sản xuất thử nghiệm đến đại trà, cũng như hoạch định chủ trương, xây dựng chính sách đặc thù hỗ trợ cộng đồng khởi nghiệp ở các địa phương có những lợi thế sáng tạo, hướng tới phát triển cộng đồng khởi nghiệp sáng tạo một cách bền vững.

Nghiên cứu không chỉ có ý nghĩa bổ sung đầy đủ cơ sở khoa học của mô hình tăng trưởng dựa trên đổi mới sáng tạo và được bắt đầu từ khu vực kinh doanh của doanh nghiệp, mà nó còn có ý nghĩa quan trọng trong đổi mới tư duy và hành động của các nhà lãnh đạo, các nhà hoạch định chính sách, quản lý, điều hành kinh tế, quản trị doanh nghiệp về đổi mới, sáng tạo. Các kết quả nghiên cứu cũng sẽ được sử dụng trong việc điều hành, đánh giá và giám sát của các cơ quan Chính phủ, các địa phương đối với các hoạt động có liên quan đến Hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo quốc gia, cũng như những cơ chế đặc thù phục vụ phát triển địa phương. Thêm nữa, cơ sở khoa học và lý luận của khởi nghiệp sáng tạo sẽ cung cấp cho các nhà sáng lập, nhà quản trị doanh nghiệp một hướng tư duy bền vững trong chiến lược cạnh tranh, phát triển vượt trội doanh nghiệp, từ đó sẽ đóng góp nhiều hơn cho cả cộng đồng doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

Bốn là, một ý nghĩa quan trọng của đề tài, nếu được thực hiện tại trường Đại học Kinh tế-Luật thuộc ĐHQG-HCM và các đơn vị phối hợp là các trường đại học, viện nghiên cứu, các Sở Ban Ngành chức năng địa phương, Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp, Vườn ươm khởi nghiệp sẽ tạo ra những tác động tích cực trong công tác tham mưu, tư vấn xây dựng và triển khai các chính sách khoa học, công nghệ gắn với khởi nghiệp sáng tạo ở cấp độ địa phương, đặc biệt là các vùng có những lợi thế nguồn lực sáng tạo nhằm xây dựng những đầu tàu dẫn dắt những vùng yếu thế phát triển nhanh hơn trong một hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo quốc gia.

Kết quả nghiên cứu đề tài cũng đóng góp và có ý nghĩa quan trọng đặc biệt đối với công tác giảng dạy, nghiên cứu và học tập của giảng viên và sinh viên của trường Đại học Kinh tế-Luật, ĐHQG-HCM nói riêng và các trường đại học khác trong cả nước nói chung. Đặc biệt, kết quả nghiên cứu còn được chuyển tải vào chương trình giảng dạy cụ thể ở các trường đại học nhằm đào tạo ra những thế hệ sinh viên mới với tư duy dựa trên tinh thần khởi nghiệp sáng tạo, tự lập thân, lập nghiệp, làm chủ tri thức và công nghệ, vươn ra toàn

cầu trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0, chứ không chỉ là những sinh viên chỉ biết tìm kiếm công việc của những người làm thuê ngay trên quê hương mình.

Sản phẩm nghiên cứu của đề tài sẽ còn rất có giá trị phục vụ nhu cầu đào tạo bậc cao, chuyên sâu ở các cấp đào tạo thạc sỹ, tiến sỹ, cung cấp cho đất nước nguồn nhân lực chất lượng cao có khả năng tham gia vào quá trình xây dựng, thực hiện chiến lược phát triển bền vững nền kinh tế Việt Nam bắt đầu từ khởi nghiệp sáng tạo ở cấp độ Trung ương, địa phương và trong mỗi doanh nghiệp.

III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Về tiến độ thực hiện: (đánh dấu ✓ vào ô tương ứng):

- Nộp hồ sơ đúng hạn X
- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng
- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Xuất sắc X
- Đạt
- Không đạt

Giải thích lý do:.....

Tổ chức chủ trì, chủ nhiệm nhiệm vụ cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực.

Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ



PHẠM ĐỨC CHÍNH

THỦ TRƯỞNG
TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ



NGUYỄN TIẾN DŨNG

